

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 259/2015/QĐ-TGD ngày 14/10/2015 về Sản phẩm cho vay mua xe ô tô đi lại dành cho khách hàng tổ chức

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Quyết định số 28/16/QĐ-HĐQT ngày 16/3/2016 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Quyết định số 259/2015/QĐ-TGD ngày 14/10/2015 về Sản phẩm cho vay mua xe ô tô đi lại dành cho khách hàng tổ chức;
- Xét tờ trình số 01/2016/TTr-PTKD ngày 25/05/2016 của Phòng Phát triển kinh doanh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Sản phẩm cho vay mua xe ô tô đi lại dành cho khách hàng tổ chức ban hành kèm theo Quyết định số 259/2015/QĐ-TGD ngày 14/10/2015 như sau:

1. Mục III khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“III. Quy định cụ thể:

3. Điều kiện vay vốn:

- Thực hiện theo Quy định cho vay Khách hàng tổ chức do VCCB ban hành trong từng thời kỳ
- Trường hợp, Khách hàng có thời gian thành lập từ 06 tháng đến dưới 12 tháng, ĐVKD được quyền xem xét cấp tín dụng khi khách thỏa mãn toàn bộ các điều kiện sau:
 - Xếp hạng tín dụng nội bộ từ BBB trở lên
 - Người bảo lãnh là thành viên góp vốn nhiều nhất/cổ đông chiếm cổ phần nhiều nhất ký cam kết bảo lãnh cá nhân về việc trả nợ thay cho nghĩa vụ của Doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không trả nợ đúng hạn (theo mẫu đính kèm)

- Người bảo lãnh chứng minh khả năng trả nợ qua 01 trong các tiêu chí sau:
 - Người bảo lãnh sở hữu ít nhất một tài sản (bất động sản / sổ tiết kiệm / xe ô tô) có giá trị lớn hơn giá trị xe mua và tài sản bảo đảm đó hiện đang không thể chấp tại bất kỳ TCTD nào.
 - Người bảo lãnh chứng minh được nguồn thu khác ngoài nguồn thu từ doanh nghiệp (hợp đồng cho thuê nhà/ xe....) tối thiểu đủ thanh toán định kỳ cho VCCB.
- Người bảo lãnh không quá 60 tuổi, không phát sinh nợ nhóm 3 trở lên trong vòng 03 năm gần nhất và nợ nhóm 2 trong vòng 01 năm gần nhất.”

2. Mục III khoản 12.1.2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“III. Quy định cụ thể:

12. Tài sản bảo đảm:

12.1.2. Mua bảo hiểm xe:

- Khách hàng có trách nhiệm phải mua bảo hiểm vật chất xe cơ giới trong suốt thời gian vay vốn tại VCCB và VCCB là đơn vị thụ hưởng đầu tiên và duy nhất của bảo hiểm.
- Trường hợp khi TSBĐ bị tổn thất, giá trị thiệt hại nhỏ hơn 20 triệu đồng: Công ty bảo hiểm được phép trực tiếp giải quyết, bồi thường với khách hàng và phải thông báo bằng văn bản cho VCCB các trường hợp phát sinh chậm nhất trong vòng 30 ngày.
- Trường hợp khi TSBĐ bị tổn thất, giá trị thiệt hại lớn hơn tổng nghĩa vụ thanh toán của khách hàng với VCCB đối với khoản vay được bảo đảm bằng TSBĐ nêu trên, sau khi nhận được bồi thường của Công ty bảo hiểm, VCCB thực hiện chuyển trả cho khách hàng một phần chi phí bồi thường như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Chi phí} & & \text{Tổng giá trị bồi} & & \text{Tổng nghĩa vụ} \\ \text{chuyển trả} & = & \text{thường nhận từ} & - & \text{thanh toán của} \\ & & \text{Công ty bảo hiểm} & & \text{khách hàng} \end{array}$$

- Các nội dung liên quan khác đến việc mua bảo hiểm, thực hiện theo các quy định về nhận TSBĐ và quy định về quản lý TSBĐ do VCCB ban hành trong từng thời kỳ.”

3. Phụ lục 01 về Tỷ lệ cho vay – thời hạn cho vay được thay thế bằng Phụ lục 01A về Tỷ lệ cho vay –Thời hạn cho vay ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 / 06 /2016.

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các Khối/Phòng/Ban/Trung tâm tại Hội sở, Trung tâm kinh doanh, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các cán bộ, nhân viên có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Bản Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCQT;
- Mạng nội bộ (Portal).



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Trung



PHỤ LỤC 1A

TỶ LỆ CHO VAY – THỜI HẠN CHO VAY

STT	Loại TSBD	Mức cho vay tối đa/ giá trị xe (%)	Thời hạn cho vay tối đa (tháng)
I	TSBD là bất động sản hoặc giấy tờ có giá (*)		
1	Xe mới 100%	100	<u>120</u>
2	Xe đã qua sử dụng	100	<u>120 - X</u> (**)
II	TSBD là chính xe mua		
1	Xe thuộc hãng xe của các nước Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc (Bao gồm xe nhập khẩu nguyên chiếc hoặc lắp ráp tại Việt Nam)		
1.1	Xe mới 100%	80	84
1.2	Xe đã qua sử dụng	70	84 - X
2	Thuộc hãng xe của Việt Nam		
2.1	Xe mới 100%	70	48
2.2	Xe đã qua sử dụng có thời gian sử dụng từ 12 tháng trở xuống	50	24
III	TSBD là chính xe mua và bổ sung thêm TSBD là bất động sản hoặc giấy tờ có giá (*)		
1	Xe mới 100%	100	Thực hiện như mục II
2	Xe đã qua sử dụng	100	

(*) Tỷ lệ cho vay tối đa / TSBD thực hiện theo quy định do VCCB ban hành từng thời kỳ.

(**) X: thời gian từ ngày xuất xưởng / ngày đăng ký xe lần đầu tiên tại nước ngoài (đối với xe nhập khẩu) / ngày đăng ký xe lần đầu tiên tại Việt Nam (đối với xe sản xuất lắp ráp tại Việt Nam) cho đến khi VCCB nhận làm TSBD.

Ví dụ:

Loại xe	Xe cũ nhập khẩu	Xe cũ nhập khẩu	Xe cũ sản xuất/lắp ráp tại Việt Nam
Thời điểm sản xuất	1/2013	1/2013	1/2013
Thời điểm đăng ký lần đầu tại nước ngoài	Không xác định được	6/2013 (Có chứng từ chứng minh)	
Thời điểm đăng ký lần đầu tại Việt Nam	1/2014	1/2014	1/2014
Thời điểm VCCB nhận làm TSBD	1/2015	1/2015	1/2015
Xác định giá trị X	24 tháng	18 tháng	12 tháng



CAM KẾT BẢO LÃNH

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Bản Việt –

BÊN BẢO LÃNH:

Địa chỉ:

CMND:

Điện thoại: Fax:

Chấp thuận bảo lãnh cho:

BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH:

Địa chỉ:

ĐKKD:

Điện thoại: Fax:

Bằng cam kết bảo lãnh này, Bên bảo lãnh cam kết bảo lãnh cho các nghĩa vụ của Bên được bảo lãnh phát sinh tại Ngân hàng TMCP Bản Việt (VCCB), với các nội dung chi tiết như sau:

I. Nghĩa vụ được bảo lãnh:

- Nghĩa vụ được bảo lãnh bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của Bên được bảo lãnh với VCCB (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) theo Hợp đồng..... số.... ngày...../...../....., các phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ và các cam kết khác của Bên được bảo lãnh với VCCB.
- Bên bảo lãnh chấp nhận nội dung tất cả các điều khoản trong các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ, hợp đồng sử dụng thẻ, cam kết đề nghị mở L/C và các cam kết khác của Bên được bảo lãnh với VCCB, kể cả trong trường hợp Bên bảo lãnh không ký tên trên các hợp đồng, cam kết này.

II. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

- Bằng toàn bộ tài sản của mình, Bên bảo lãnh cam kết chịu trách nhiệm trả thay cho Bên được bảo lãnh các khoản nợ với VCCB khi Bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ (kể cả trường hợp Bên được bảo lãnh bắt buộc phải trả nợ trước hạn cho VCCB). Bên bảo lãnh cam kết chuyển giao các tài sản thuộc sở hữu của mình cho VCCB xử lý thu hồi nợ, đồng thời VCCB được quyền trích tiền từ tài khoản/sổ tiết kiệm của Bên được bảo lãnh mở tại VCCB hoặc tổ chức tín dụng khác (nếu có) để thực hiện nghĩa vụ trả thay của Bên bảo lãnh.
- Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Bên được bảo lãnh được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm thì VCCB có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm đó để xử lý trước tiên nhằm thu hồi nợ.
- Thứ tự yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ là do VCCB quyết định.

III. Hiệu lực và các cam kết khác

- Việc ký kết hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và các chứng từ liên quan đến khoản vay do VCCB và Bên được bảo lãnh thực hiện ký kết mà không cần có thêm bất kỳ sự xác nhận nào của Bên bảo lãnh.
- Chứng thư bảo lãnh này được lập ngày/...../....., có hiệu lực kể từ ngày ký, không hủy ngang. Chứng thư bảo lãnh này được sử dụng cho nhiều lần cấp tín dụng của VCCB cho Bên được bảo lãnh và chỉ hết hiệu lực khi:
 - Bên được bảo lãnh và/hoặc Bên bảo lãnh hoàn tất các nghĩa vụ được bảo lãnh đối với VCCB.

- Việc bảo lãnh được thay thế bằng một biện pháp bảo đảm/tài sản bảo đảm khác được VCCB chấp nhận.
- Tại thời điểm ký Thư bảo lãnh này, Bên bảo lãnh xác nhận đã hiểu rõ về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của Bên được bảo lãnh, cũng như hoàn toàn hiểu rõ toàn bộ các nghĩa vụ của mình quy định tại Thư bảo lãnh này.

BÊN BẢO LÃNH

Phan Thuy Dung
dungpt1@vietcapitalbank.com.vn 22/11/2023 09:34:33